

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ LÀO ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ NGƯỜI VIỆT NAM TẠI LÀO

NGUYỄN DUY THIỆU*
AMTHILO LATTHANHO**

Nằm ở trung tâm của tiểu vùng sông Mê Công, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (CHDCN Lào) là một quốc gia có khá nhiều tiềm năng để phát triển, nhưng cho tới gần đây, mật độ dân số tại nước này vẫn còn thấp. Cư dân thưa, nền chính trị - xã hội cởi mở, văn hóa đa dạng... là những yếu tố thu hút cư dân từ các nước khác, nhất là các nước láng giềng đến Lào định cư và sinh sống. Trong các tài liệu luật pháp, CHDCND Lào gọi nhóm cư dân này là người nước ngoài hoặc có nguồn gốc nước ngoài. Vào năm 1995, theo một nguồn tài liệu, thành phần và số lượng người nước ngoài ở Lào như sau: (xem bảng 1).

Các cư dân Việt Nam hoặc có nguồn gốc Việt Nam tại Lào có thể xếp theo 3 bộ phận: người Lào gốc Việt Nam, Việt kiều (người Việt Nam sinh tại Lào hoặc làm ăn

sinh sống lâu dài tại Lào nhưng vẫn mang quốc tịch Việt Nam); và bộ phận cư trú tạm thời tại Lào.

Ngoài một số hiệp định song phương với Việt Nam, nhìn chung Lào áp dụng luật pháp dành cho người nước ngoài trên đất Lào để quản lý người Việt Nam. Và với mỗi một bộ phận cư dân như vừa đề cập, Nhà nước Lào có những luật định tương ứng để quản lý.

I. Luật định Lào quản lý người nước ngoài: Những điều khoản chung

Nước CHDND Lào không cho phép công dân Lào có nhiều quốc tịch. (Điều 3: Việc hưởng quốc tịch. Luật quốc tịch Lào, bổ sung và công bố năm 2004, QĐ 05 / QH, ngày 17 / 5 / 2004).

Điều 7. Người nước ngoài, người ngoại kiều và người không có quốc tịch.

* TS. Nguyễn Duy Thiệu, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

** Amthilo Latthanho, Viện Nghiên cứu Văn hóa Lào

Bảng 1

STT	Quốc tịch	Nam	Nữ	Tổng cộng
1	Campuchia	720	718	1438
2	Trung Quốc	2325	1919	4244
3	Mianma	220	196	416
4	Thái Lan	1369	974	2343
5	Việt Nam	7075	7176	14251
6	Cư dân các nước châu Á khác	107	61	168
7	Cư dân các nước châu Âu			
8	Cư dân các nước châu Phi	10	12	22
9	Ốtxtrâyliá	11	8	19
10	Các nước khác	18	10	28
11	Không rõ (không khai)	202	135	337
	Tổng số	12.055	11.208	23.266

(Nguồn: Lao National Statistical Centre – State Planning Committee - 1995)

Người nước ngoài là người có quốc tịch của một nước khác nhưng vào CHDCND Lào để thực hiện một nhiệm vụ nào đó trong thời gian ngắn hoặc thời gian dài, khi hết hạn là quay về nước, những người này ở dưới sự quản lý của Bộ Ngoại giao và các cơ quan khác có liên quan.

Người ngoại kiều là người có quốc tịch một nước khác nhưng vào định cư và làm ăn sinh sống tại CHDCND Lào lâu dài, mang thẻ chứng minh thư của người ngoại kiều, đồng thời Chính phủ của người mang quốc tịch đó vẫn công nhận họ một cách chính thức.

Người không có quốc tịch là người cư trú ở CHDCND Lào nhưng không phải là công dân Lào và cũng không chứng minh được là mình mang quốc tịch nước nào.

Người ngoại kiều và người không có

quốc tịch làm ăn sinh sống trên đất Lào, do Bộ Công an (nay là Bộ An ninh) và các cơ quan khác có liên quan quản lý.

Công dân nước ngoài theo pháp luật này bao gồm: Người nước ngoài và người ngoại kiều.

II. Luật định Lào quản lý người nước ngoài: những điều khoản cho ngoại kiều nhập quốc tịch Lào

Luật quốc tịch Lào, Mục 2, Điều 9 quy định những trường hợp sau đây được hưởng quốc tịch Lào:

- Theo sự sinh đẻ;
- Theo sự gia nhập quốc tịch Lào;
- Theo sự phục hồi quốc tịch Lào.

Điều 14. Điều kiện được hưởng quốc tịch Lào của công dân nước ngoài hoặc người không có quốc tịch.

Công dân nước ngoài, hoặc người không có quốc tịch, cũng có thể được hưởng quốc tịch Lào theo đơn xin gia nhập quốc tịch của người đó, nếu xét thấy có đủ các điều kiện sau đây:

1. Tuổi từ 18 trở lên khi làm đơn xin gia nhập quốc tịch Lào;

2. Tuân thủ hiến pháp và pháp luật của CHDCND Lào;

3. Biết nói, đọc và viết tiếng Lào thành thạo;

4. Có bằng chứng có thể chứng minh được rằng mình đã hoà nhập vào cộng đồng xã hội và phong tục tập quán Lào; tôn trọng truyền thống, phong tục, tập quán của dân tộc Lào;

5. Có sức khỏe tốt, không mắc căn bệnh lây nhiễm nghiêm trọng, không bị nghiện thuốc phiện và các loại chất kích thích khác;

6. Không có tiền án, tiền sự;

7. Có công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Lào;

8. Không gây thiệt hại đến lợi ích của quốc gia Lào;

9. Đã thôi quốc tịch của mình;

10. Đã thường trú ở Lào liên tiếp từ 10 năm trở lên trước khi làm đơn xin nhập quốc tịch Lào; riêng đối với người có trình độ chuyên môn bậc chuyên gia quy định thời hạn trên có thể ngắn xuống;

11. Có trình độ chuyên môn, có một số nghề nghiệp chắc chắn, có thu nhập kinh tế ổn định;

Điều 16. Việc trình đơn về vấn đề quốc tịch Lào.

Đơn xin nhập, đơn xin thôi và đơn xin phục hồi quốc tịch Lào của người ở trong nước CHDCND Lào phải trình lên Bộ Tư pháp theo trình tự sau đây:

1. Chính quyền cấp Bản.

2. Chính quyền cấp Huyện.

3. Chính quyền cấp Tỉnh.

4. Các đại biểu Quốc hội (trong khu vực họ đã đăng ký ứng cử và đã được bầu cử) để kiểm tra.

5. Bộ An ninh.

Về quốc tịch của con chưa thành niên trong khi bố mẹ có sự thay đổi quốc tịch, *Mục 4 Luật quốc tịch Lào* quy định như sau:

Điều 25. Quốc tịch của trẻ em khi mang về làm con nuôi.

Trẻ em là công dân nước ngoài hoặc trẻ em không có quốc tịch nhưng đã được công dân Lào mang về nuôi thành con nuôi cũng sẽ được coi là công dân Lào.

Trẻ em là công dân nước ngoài hoặc trẻ em không có quốc tịch nhưng bố nuôi hoặc mẹ nuôi một trong hai người là người Lào và còn một người là công dân nước ngoài hoặc người không có quốc tịch đã mang trẻ em về làm con nuôi cũng sẽ được coi là công dân Lào theo sự đồng ý của bố nuôi và mẹ nuôi.

Luật pháp Lào cũng như các cơ quan tổ chức của Lào coi người nước ngoài kể cả người Việt Nam đã được nhập quốc tịch Lào giống như công dân Lào. Họ có quyền bình đẳng về mọi mặt với công dân Lào như: có quyền ứng cử, bầu cử, đi lính, đóng lệ phí..., có quyền sở hữu và chuyển nhượng tài sản, bất động sản, được cấp thẻ môn bài kinh doanh v.v... khi đã nhập quốc tịch Lào mà vi phạm pháp luật cũng sẽ bị xét xử theo pháp luật của Chính phủ Lào như mọi công dân Lào khác.

III. Luật định Lào quản lý người nước ngoài: những điều khoản nhằm quản lý người nước ngoài cư trú lâu

dài ở Lào

Mục 5 Nghị định của Thủ tướng Chính phủ nước CHDCND Lào về việc xuất nhập cảnh vào CHDCND Lào của công dân Lào và người nước ngoài, số 031/TTg, ngày 20/03/1998 quy định :

Điều 19. Công dân Lào, người nước ngoài, người không có quốc tịch có mục đích xin cư trú làm ăn sinh sống lâu dài tại CHDCND Lào phải có những điều kiện sau đây:

- Phải là người đã cư trú thường xuyên ở Lào nhiều năm qua và từ khi cư trú ở Lào chưa bị phạm tội lần nào .
- Phải là người gốc Lào, có quốc tịch Lào và tuổi phải 60 trở lên.
- Người đó phải có bố - mẹ, vợ - chồng hoặc con ruột của mình đã cư trú tại Lào từ trước đến nay.
- Phải là người thành thạo tay nghề trong một nghề nghiệp mà CH DCND Lào cần thiết, và người đã đầu tư tại Lào.

Điều 20. Điều kiện của người xin bảo lãnh cho họ hạng sang cư trú lâu dài ở Lào.

- a) Người bảo lãnh phải có quốc tịch Lào.
- b) Nếu người bảo lãnh mang quốc tịch nước ngoài thì cũng phải là người đã sinh sống ở Lào từ 10 năm trở lên.
- c) Người nước ngoài sang đầu tư nhiều vốn tại CHDCND Lào.
- d) Người xin bảo lãnh phải làm đơn và hồ sơ trình lên Chính quyền, Công an thành phố hoặc tỉnh gửi về Cục quản lý xuất - nhập Tổng cục An ninh của Bộ An ninh và Cục lãnh sự để xem xét.
- đ) Người xin nhập cư vào CHDCND Lào phải làm đơn và hồ sơ trình qua Đại sứ quán hoặc Tổng lãnh sự của Lào đặt tại

nước mình đang sống, Đại sứ quán sẽ có ý kiến rồi gửi sang Cục lãnh sự Bộ Ngoại giao Lào, sau đó Cục lãnh sự sẽ có ý kiến và gửi đi Cục quản lý xuất - nhập cảnh, của Bộ An ninh và kèm theo đơn của người xin bảo lãnh.

Nếu được chấp nhận cư trú lâu dài tại Lào, đương sự sẽ được cấp sổ hộ khẩu màu đỏ (để dễ phân biệt trong việc quản lý hộ tịch với các nhóm cư dân khác).

IV. Luật định Lào nhằm quản lý người nước ngoài: những điều khoản về người nước ngoài cư trú tạm thời tại Lào

Nghị định của Thủ tướng Chính phủ nước CHDCND Lào về việc xuất nhập cảnh vào CHDCND Lào của công dân Lào và người nước ngoài, số 031/TTg; ngày 20/03/1998 quy định:

Điều 9. Việc xuất - nhập và nhập - xuất cảnh ở cấp địa phương.

a) Việc quan hệ đi lại giữa công dân ở dọc theo đường biên giới của hai bên là do đồn Công an tỉnh và thủ đô Viêng Chăn là người cấp giấy phép quá cảnh cho công dân Lào trong phạm vi địa phương của mình trên cơ sở hiệp định song phương đã được hai Chính phủ công nhận.

b) Những người ngoại kiều cư trú ở các địa phương của nước CHDCND Lào có mục đích ra nước ngoài phải có visa của Bộ Ngoại giao hoặc Văn phòng UBND tỉnh nơi có thẩm quyền cấp.

c) Công dân nước láng giềng mà sử dụng giấy phép quá cảnh từ tỉnh đối diện sang một tỉnh nào đó của nước CHDCND Lào, không cho phép đi tiếp một tỉnh khác mà không có biên giới nối liền với tỉnh đối diện.

Điều 11. Quy định thời hạn tạm trú ở Lào.

1. Cán bộ an ninh khi làm nhiệm vụ

kiểm tra khách nhập cảnh phải thông báo thời hạn và thời gian tạm trú tại CHDCND Lào cho khách biết như sau:

- Đối với khách visa lãnh sự, công vụ, ưu đãi, thời gian ngắn, thời gian dài, thời hạn tạm trú không quá 30 ngày.

- Đối với khách visa du lịch, thời hạn tạm trú nhiều nhất không quá 15 ngày.

- Đối với visa quá cảnh thời hạn không quá 07 ngày.

- Người nước ngoài nhập cảnh vào Lào thời gian ngắn nếu có mục đích nào khác muốn ở tiếp phải đề nghị với Cục Công an quản lý xuất - nhập cảnh của Bộ An ninh.

Điều 12. Việc gia hạn tạm trú ở CHDCND Lào.

a) Trong trường hợp cần thiết vì một lý do nào đó người nước ngoài có mục đích ở Lào nhiều hơn thời hạn cho phép phải xin gia hạn thêm với Cục An ninh quản lý xuất-nhập cảnh và các cơ quan có liên quan trước khi hết hạn 03 ngày, không được quá hạn.

b) Hành vi ở quá hạn mà không đi xin gia hạn hoặc cố ý trốn tránh ở lại sẽ bị xử phạt hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật nước CHDCND Lào.

Điều 13. Việc đăng ký và cấp thẻ cư trú.

1) Người nước ngoài vào CHDCND Lào để thi hành nhiệm vụ trong thời gian dài, trước khi cán bộ An ninh xuất - nhập cảnh quy định thời hạn tạm trú phải đi đăng ký và xin cấp thẻ cư trú tại Bộ Ngoại giao và Bộ An ninh.

2) Đối với nhà ngoại giao, cán bộ nhân viên Đại sứ quán, người đứng đầu các Tổ chức quốc tế cùng với gia đình của họ sang thi hành công vụ tại CHDCND Lào hơn 90 ngày trở lên phải đến đăng ký và xin cấp thẻ chứng minh thư tại Bộ Ngoại giao

Lào.

3) Các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật làm tại Đại sứ quán, tại Tổ chức Liên Hợp Quốc, các tổ chức quốc tế khác cùng với gia đình của họ (không có nêu trong điểm 1 của điều này), phải đến đăng ký và xin cấp thẻ chứng minh thư tại Cục quản lý người nước ngoài, Bộ An ninh.

4. Đối với nhà ngoại giao và các chuyên gia đến với thời gian ngắn không quá 90 ngày là do Cục quản lý người nước ngoài, Bộ An ninh Lào gia hạn tạm trú.

Điều 14. Người nước ngoài, công dân Lào đang sinh sống và làm ăn tại nước ngoài và người không có quốc tịch mà nhập cảnh vào CHDCND Lào, khi tạm trú ở đâu thì người chủ nhà phải đến khai báo với cán bộ có nhiệm vụ liên quan tại địa phương trong vòng 24 tiếng.

Nghị định của Thủ tướng Chính phủ nước CHDCND Lào *Về việc xuất nhập cảnh vào CHDCND Lào của công dân Lào và người nước ngoài*, số 031 / TTg, ngày 20/03/1998 quy định cụ thể việc thực hiện các nguyên tắc kiểm tra việc xuất - nhập cảnh CHDCND Lào qua các cửa khẩu như sau:

Mục 4, Điều 15. Việc xuất - nhập cảnh.

a) Người nước ngoài đã được cấp visa xuất - nhập cảnh nước CHDCND Lào phải qua cửa khẩu quốc tế mà Chính phủ đã chính thức mở cửa.

b) Các cửa khẩu khác mà địa phương đã mở theo quyết định của Chính phủ, chỉ cho phép công dân của nước mà có biên giới nối liền với CHDCND Lào ra vào.

Đối với các chuyên gia, nhà kinh doanh nước ngoài đã đầu tư vào dự án tại các tỉnh mà có cửa khẩu địa phương cũng có thể ra vào theo cửa khẩu đó.

V. Luật định Lào nhằm quản lý

người nước ngoài: một số nội dung khác

1. Về mặt văn hoá

Các quy định về quản lý tổ chức Hội và các tổ chức tôn giáo của người ngoại kiều tại Lào được đề cập trong Nghị định tạm thời về chính sách đối với người nước ngoài đang làm ăn sinh sống tại Lào (QĐ 84/ Phủ Thủ tướng, ngày 20/08/1979) như sau: những người ngoại kiều, có quyền tổ chức Hội, Chùa, Nhà thờ và các nơi tiến hành những nghi lễ tôn giáo khác...

a) Hội những người ngoại kiều là một tổ chức của những người mang một quốc tịch nào đó, có nội quy và tổ chức rõ ràng được Nhà nước công nhận.

Mục đích của Hội là để giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên trong cùng một hội, giữa tổ chức Hội và các thành viên trong làm ăn, sinh đẻ, kết hôn, tang ma...

b) Chùa, Nhà thờ hoặc nơi tiến hành nghi lễ tôn giáo là nơi thực hiện các công việc về tôn giáo nói chung như: cúng bái, thờ tự và tổ chức các ngày hội của tôn giáo....

Những cơ sở tôn giáo như vậy phải có người đứng đầu và ban phụ trách về mặt tôn giáo để tiến hành mọi công việc và liên hệ với các tổ chức chính quyền địa phương

Chùa, Nhà thờ hoặc nơi tiến hành nghi lễ tôn giáo của người ngoại kiều không có quyền thành lập thêm các cơ sở khác và tiến hành hoạt động tại các công trình đó nếu chưa được sự đồng ý và cho phép bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Lào.

2. Về mặt giáo dục

Trong các quy định tạm thời về chính sách đối với người nước ngoài định cư làm ăn sinh sống tại CHDCND Lào về giáo dục được quy định như sau: Những người

ngoại kiều có thể vào học các trường học của Lào *theo quyết định tiếp nhận học sinh do Bộ Giáo dục đề ra*. Người ngoại kiều có thể được phép mở trường học riêng cho con, cháu của mình học *hết cấp một*. Người nước ngoài có thể đi khám chữa bệnh tại các bệnh viện gần nơi mà họ cư trú *theo quy định của Bộ Y tế*...

VI. Những bất cập của chính sách và những khó khăn thách thức mà người Việt tại Lào phải đối mặt

1. Về việc nhập quốc tịch Lào

Luật pháp của Lào chỉ thừa nhận một quốc tịch, do đó đối với các công dân (cho dù sinh ra trên đất Lào) không mang quốc tịch Lào sẽ không được luật pháp thừa nhận các quyền cơ bản như: quyền bầu cử và ứng cử; không được làm công chức trong bộ máy công quyền; không được sở hữu bất động sản (chỉ được quyền thuê mà không có quyền mua nhà, đất, nếu sản xuất kinh doanh thì không được cấp thẻ môn bài, nông dân làm ruộng chỉ có quyền sử dụng mà không có quyền sở hữu với ruộng đất...); trước năm 2003 học sinh ngoại kiều không được thi vào học các trường đại học trong nước Lào và không được nhận học bổng ra nước ngoài để học...

Bởi thế, vì sinh kế và sự phát triển lâu dài cho con cháu, đa phần người Việt tại Lào đều lựa chọn cách nhập quốc tịch Lào. Nhưng do luật qui định, nên việc nhập quốc tịch Lào rất khó khăn. Như đã nói, muốn nhập quốc tịch Lào thì Việt kiều phải thoả mãn 12 điều kiện (xem *Luật quốc tịch Lào (bổ sung mới và công bố năm 2004)* số 05/QH, ngày 17/5/2004), trong đó đối với nhiều người thì trên thực tế, một số điều kiện gần như “bất khả thi”. Thí dụ như tiêu chuẩn số 9 “đã thôi quốc tịch của mình”: có nhiều người sinh ra

trên đất Lào, không có quốc tịch, lại có những người khác đã di cư sang Lào từ lâu nay không còn biết quê hương bản quán ở đâu làm sao để cất quốc tịch được. Về một số điều khoản khác cũng vậy, ví dụ phải có một loạt các giấy xác nhận không có tiền án tiền sự, đã hội nhập vào xã hội và văn hóa Lào v.v... chưa nói là thời gian để hoàn tất các thủ tục rất lâu dài và phải đi lại nhiều nơi để lo đầy đủ các giấy tờ rất tốn kém và phiền phức...

2. Để được công nhận là ngoại kiều

Cũng như các thủ tục để nhập quốc tịch, để được công nhận là ngoại kiều cư trú lâu dài ở Lào cũng rất khó khăn. Khó khăn nhất là việc hoàn tất hồ sơ: người xin định cư phải làm tờ khai lý lịch, mà trong tờ khai đó phải có xác nhận của công an địa phương (xã, phường, thị trấn...) nơi mình đã cư trú trước lúc sang Lào. Kèm theo lý lịch còn phải có tờ xác nhận của công an địa phương (nơi mà mình đã từng xuất cư) là không có tiền án tiền sự và tờ photocopy giấy chứng minh thư nhân dân kèm theo giấy xác nhận của công an địa phương về bản photocopy đó (người xác nhận phải có chữ ký và đóng dấu đỏ của phía Việt Nam). Vấn đề là đối với những người đã ở Lào trong thời gian ít nhất là "từ 5 đến 10 năm" khi trở lại Việt Nam để xác nhận các giấy tờ về nhân thân, thì trong nhiều trường hợp địa phương cũng chẳng còn biết họ là ai để mà xác minh, do đó mà nhiều sự nỗ lực để được cấp phép cư trú lâu dài tại Lào đã bất thành.

3. Đối với nhóm cư trú tạm thời ở Lào

Có thể nói trong việc quản lý "người nước ngoài ở Lào" thì nhóm cư dân này làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp nhất cho cả hai phía: phía chủ thể quản lý và phía các đối tượng bị quản lý.

Nhà nước Lào đã ban hành không ít

các loại văn bản pháp luật để quản lý nhóm đối tượng này (Xem: *Quy định của Thủ tướng Chính phủ về xuất nhập cảnh của người Lào và người nước ngoài*, QĐ 031/ Thủ tướng Chính phủ, ngày 02/03/1998; *Các quy định tạm thời về chính sách cho người nước ngoài làm ăn sinh sống tại Lào*. QĐ 83/Phủ Thủ tướng, ngày 20/08/1979; *Quyết định của Bộ trưởng Bộ An ninh về quản lý người nước ngoài*, QĐ 110/ Bộ Công an (nay là Bộ An ninh), ngày 20/02/1979; *Quyết định về sự tăng cường kiểm tra và giải quyết người ngoại kiều làm ăn theo thời vụ tại Lào*, QĐ 0897/Phủ Thủ tướng, ngày 15/08/2002; *Các quy định về sự quản lý nhập cư lao động và sử dụng nhân công người nước ngoài tại Lào*, QĐ 749, ngày 23/03/1999)

Tuy vậy, trong thực tế vẫn phát sinh không ít vấn đề phức tạp: một số người Việt Nam sang Lào bằng giấy thông hành (đôi trường hợp không có giấy tờ); về nguyên tắc, họ chỉ được tới tỉnh đối diện (với tỉnh cấp giấy thông hành) nhưng họ đã đi sâu vào và ở lại làm ăn sinh sống tại Lào. Phần lớn nhóm cư dân này có nguyện vọng được cư trú và làm ăn sinh sống lâu dài ở Lào, nhưng với các văn bản pháp luật hiện hành, nguyện vọng của họ rất khó trở thành hiện thực.

Trong nhóm đối tượng người Việt Nam cư trú tạm thời tại Lào, có một bộ phận là nhân công lao động tự do, họ tới Lào để làm thuê. Với hộ chiếu phổ thông lẽ ra họ chỉ được phép ở Lào một tháng và không được cấp thẻ lao động, nhưng khi đã hết hạn, họ vẫn ở lại Lào và vẫn tìm được việc làm. Nhưng nếu bị bắt trong các đợt kiểm tra của công an Lào thì họ có thể bị phạt từ 100 đến 500 đô la Mỹ. Nói chung, tình trạng của những người di dân tự do người Việt Nam tại Lào hiện nay là bất ổn, cần

phải có chính sách đầy đủ và thích hợp với thực tế hơn để tránh rủi ro cho nhóm người này.

VII. THAY CHO LỜI KẾT

Theo nhìn nhận của chính giới cũng như của người dân Lào, người Việt di cư đã mang tới Lào rất nhiều tác động tích cực, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Lào. Là những người dân lương thiện tới Lào vì mục đích kiếm sống, nên họ đã cần cù lao động, sống hài hoà với cộng đồng người Lào và nền văn hóa Lào, tôn trọng luật pháp Lào, được Đảng, Nhà nước cũng như nhân dân Lào hết lòng cứu trợ, giúp đỡ.

Đương nhiên, như đã trình bày ở các phần trên, phải chăng đã đến lúc cần có một sự nghiên cứu kỹ lưỡng (tổng thể và chi tiết) về chính sách quản lý người nước ngoài nói chung và người Việt Nam nói riêng, nhất là trong thực tiễn phát triển của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, sao cho vừa bảo đảm tính thừa kế lịch sử vừa đáp ứng được nhu cầu hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của mỗi nước theo hướng tuân thủ luật pháp quốc tế của cả Lào và Việt Nam.

Rõ ràng, để duy trì mối quan hệ một cách bền vững thì các tồn tại cần phải được giải quyết. Điều này đòi hỏi trách nhiệm phối hợp của cả hai Chính phủ Lào và Việt Nam. Hy vọng, trong tương lai gần, sẽ có những nghị định, những hiệp định mới về các vấn đề liên quan, trên tinh thần tôn trọng nhu cầu và quyền lợi chính đáng của người dân, được đàm phán và ký kết giữa hai Chính phủ Lào và Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ QĐ 459/Phủ Thủ tướng, ngày 24/7/1982 về: "*Quản lý thuế làm giấy chứng minh thư của người ngoại kiều, làm hộ chiếu và gia hạn hộ chiếu*".
2. Các quy định của Chính phủ về hộ khẩu của người nước ngoài và ngoại kiều sống tại Lào. QĐ 82/Phủ Thủ tướng Chính phủ, ngày 20/08/1979.
3. Quy định của Thủ tướng chính phủ về xuất nhập cảnh của người Lào và người nước ngoài, QĐ 031/ Thủ tướng chính phủ, ngày 02/03/ 1998.
4. Các quy định tạm thời về chính sách cho người nước ngoài làm ăn sinh sống tại Lào. QĐ 83/Phủ Thủ tướng, ngày 20/08/1979.
5. Quyết định của Bộ trưởng Bộ An ninh về quản lý người nước ngoài, QĐ 110/ Bộ An ninh, ngày 20/02/1997.
6. Các quy định về quản lý tổ chức Hội và các tổ chức tôn giáo của người ngoại kiều tại Lào, QĐ 84/Phủ Thủ tướng, ngày 20/08/1979.
7. Các quy định về sự kết hôn giữa người Lào và người nước ngoài, QĐ 198/ Phủ Thủ tướng, ngày 19/12/1994.
8. Quyết định về sự tăng cường kiểm tra và giải quyết người ngoại kiều làm ăn theo thời vụ tại Lào, QĐ 0897/Phủ Thủ tướng, ngày 15/08/ năm 2002
9. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Luật quốc tịch, QĐ 58/ Phủ Thủ tướng, ngày 13/09/1994.
10. Quyết định của Chủ tịch nước về Luật quốc tịch (bản bổ sung sửa đổi), QĐ 38/CHDCNDL, ngày 18/06/ 2004.
11. Luật nhập quốc tịch Lào, QĐ 05/CHDC-NDL, ngày 17/05/2004.
12. Các quy định về sự quản lý sự nhập cư lao động và sử dụng nhân công người nước ngoài tại Lào, QĐ 749, ngày 23/03/1999.